

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
 CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2524C
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2125140089	Lê Xuân Bá	22/11/2007	CCQ2514C	8.6	8.2	8.4
2	2125140134	Phạm Nguyễn Xuân Ban	10/08/2007	CCQ2514D	8	8.2	8.1
3	2125140093	Huỳnh Gia Bảo	15/07/2007	CCQ2514C	7.7	7.2	7.4
4	2125140137	Trần Gia Bảo	22/04/2007	CCQ2514D	8.2	6.8	7.4
5	2125140092	Hoàng Đình Chường	21/02/2000	CCQ2514C	8.8	6.8	7.6
6	2125140109	Nguyễn Hữu Đại	08/03/2007	CCQ2514C	7.9	6.8	7.2
7	2125140161	Lê Thành Đặng	10/03/2007	CCQ2514D	7.8	6.2	6.8
8	2125140085	Hồ Nguyễn Thành Đạt	14/01/2007	CCQ2514C	7.6	6.4	6.9
9	2125140086	Trần Quốc Doanh	19/09/2007	CCQ2514C	8.1	5.6	6.6
10	2125140128	Lê Nguyễn Quốc Duy	05/07/2007	CCQ2514D	7.4	7.6	7.5
11	2125140106	Nguyễn Phương Duy	14/02/2007	CCQ2514C	8.1	7.8	7.9
12	2125140074	Ngô Minh Hải	05/08/2006	CCQ2514C	8.9	6.6	7.5
13	2125140079	Ngô Trần Hoàng Hải	16/07/2007	CCQ2514C	9.1	6.6	7.6
14	2125140103	Cam Gia Hào	30/01/2007	CCQ2514C	0		0.0
15	2125140125	Nguyễn Hoài Hậu	19/03/2007	CCQ2514C	8.6	7.6	8.0
16	2125140151	Nguyễn Trung Hậu	18/05/2007	CCQ2514D	7.5	6.4	6.8
17	2125140144	Trà Lê Thế Hiền	31/08/2007	CCQ2514D	7.3	6.8	7.0
18	2125140166	Đặng Ngọc Huy Hoàng	09/09/2007	CCQ2514D	7.4	6.2	6.7
19	2125140087	Hồ Sỹ Hoàng	09/01/2007	CCQ2514C	7.7	7.2	7.4
20	2125140107	Dương Vũ Huân	05/09/2007	CCQ2514C	7.4	6.4	6.8
21	2125140256	Thiều Minh Hưng	05/12/2007	CCQ2514D	8	5.4	6.4
22	2125140242	Dương Gia Huy	19/06/2007	CCQ2514C	0		0.0
23	2125140141	Hồ Viết Huy	10/05/2007	CCQ2514D	7.5	8.4	8.0
24	2125140157	Lê Minh Huy	01/02/2007	CCQ2514D	8.3	7.4	7.8

25	2125140104	Nguyễn Hữu	Huy	05/04/2007	CCQ2514C	7.4	7.8	7.6
26	2125140096	Trần Quang	Huy	06/09/2006	CCQ2514C	7.5	7.0	7.2
27	2125140155	Dương Đăng	Khoa	26/01/2007	CCQ2514D	7.3	6.4	6.8
28	2125140097	Lê Nguyễn Duy	Kiên	09/12/2007	CCQ2514C	4.9	7.8	6.6
29	2125140083	Nguyễn Đoàn Anh	Kiệt	25/04/2007	CCQ2514C	8.4	7.8	8.0
30	2125140149	Phạm Vũ Anh	Kiệt	06/02/2007	CCQ2514D	7.4	6.8	7.0
31	2125140095	Trương Gia	Lâm	28/06/2006	CCQ2514C	8.6	9.0	8.8
32	2125140136	Nguyễn	Lịch	12/12/2007	CCQ2514D	4.9	6.0	5.6
33	2125140247	Hoàng Quang Nhật	Linh	28/11/2007	CCQ2514D	6	7.4	6.8
34	2125140146	Nguyễn Tiến	Lộc	06/03/2007	CCQ2514D	7.9	6.0	6.8
35	2125140162	Nông Đức	Long	18/11/2007	CCQ2514D	7.6	6.4	6.9
36	2125140164	Phạm Ngọc	Lưu	19/01/2007	CCQ2514C	0		0.0
37	2125140108	Võ Duy	Mạnh	24/09/2006	CCQ2514C	8.2	6.4	7.1
38	2125140075	Nguyễn Quốc	Minh	14/02/2007	CCQ2514C	0		0.0
39	2125140156	Lê Hải	Nam	31/10/2007	CCQ2514D	6.7	7.4	7.1
40	2125140140	Đỗ Đình	Nguyễn	25/09/2003	CCQ2514D	0		0.0
41	2125140200	Võ Thiện	Nhân	21/08/2007	CCQ2514C	8.1	6.4	7.1
42	2125140130	Võ Minh	Nhật	18/10/2007	CCQ2514D	6.9	7.6	7.3
43	2125140154	Nguyễn Tấn	Phát	15/10/2007	CCQ2514D	7.6	7.6	7.6
44	2125140133	Vũ Cao	Phong	16/01/2007	CCQ2514D	8.2	7.4	7.7
45	2125140148	Nguyễn Bùi Thiên	Phú	05/09/2007	CCQ2514D	7.8	7.2	7.4
46	2125140143	Kổng Vinh	Phúc	19/09/2007	CCQ2514D	0		0.0
47	2125140150	Phan Văn	Phúc	01/04/2007	CCQ2514D	7.6	7.6	7.6
48	2125140084	Trần Thanh	Phúc	25/04/2007	CCQ2514C	8.3	5.8	6.8
49	2125140126	Nguyễn Hoàng	Quân	18/10/2007	CCQ2514C	8.1	6.8	7.3
50	2125140077	Huỳnh Thanh	Sơn	05/10/2007	CCQ2514C	6.9	6.2	6.5
51	2125140078	Lê Phát	Tài	24/07/2007	CCQ2514C	8	7.8	7.9
52	2125140099	Nguyễn Hữu	Tài	20/01/2004	CCQ2514C	8.2	7.0	7.5
53	2125140090	Đặng Trung	Tâm	08/05/2007	CCQ2514C	7	7.8	7.5
54	2125140147	Trần Nhật	Tâm	29/12/2007	CCQ2514D	8.6	6.6	7.4
55	2125140165	Phạm Trí	Tân	05/02/2007	CCQ2514D	7.4	7.2	7.3
56	2125140163	Nguyễn Hoàng	Thái	14/01/2007	CCQ2514D	7.3	7.0	7.1
57	2125140082	Nguyễn Quang	Thiên	26/11/2007	CCQ2514C	5.5	4.8	5.1
58	2125140152	Lê Phước	Thiện	27/05/2007	CCQ2514D	7.6	7.0	7.2
59	2125140158	Trần Đức	Thiện	26/10/2007	CCQ2514D	6.8	6.0	6.3
60	2125140112	Nguyễn Quốc	Thịnh	05/02/2007	CCQ2514C	6.9	6.8	6.8

61	2125140132	Phan Phúc	Thịnh	02/02/2007	CCQ2514D	8	7.8	7.9
62	2125140145	Thạch Bun Chane	Thone	17/07/2007	CCQ2514D	6	5.2	5.5
63	2125140091	Lý Trung	Tín	17/02/2007	CCQ2514C	6.9	4.0	5.2
64	2125140094	Nguyễn Viết	Toàn	22/09/2007	CCQ2514C	6	6.8	6.5
65	2125140153	Lê Văn	Tới	16/09/2007	CCQ2514D	0		0.0
66	2125140105	Trịnh Thị Huyền	Trang	03/02/2006	CCQ2514C	8.3	7.0	7.5
67	2125140159	Nguyễn Ngọc	Trí	09/05/2007	CCQ2514D	8.3	5.0	6.3
68	2125140129	Võ Văn Minh	Trí	09/03/2007	CCQ2514D	6.4	6.4	6.4
69	2125140160	Lê Văn	Trung	08/04/2007	CCQ2514D	7.3	6.4	6.8
70	2125140076	Võ Đình	Trường	28/06/2006	CCQ2514C	5.4	8.6	7.3
71	2125140127	Võ Lý Nhật	Trường	19/01/2007	CCQ2514D	7.9	7.6	7.7
72	2125140142	Lê Công	Truyền	13/05/2007	CCQ2514D	7.6	6.8	7.1
73	2125140100	Bùi Anh	Tuấn	01/12/2007	CCQ2514C	7.7	5.8	6.6
74	2125140135	Phan Anh	Tuấn	25/03/2007	CCQ2514D	7.9	7.6	7.7
75	2125140081	Trần Anh	Tuấn	05/11/2006	CCQ2514C	7.2	5.6	6.2
76	2125140138	Trần Lê Anh	Tuấn	13/11/2007	CCQ2514D	8	4.8	6.1
77	2125140110	Phan Hoàng	Tùng	08/05/2007	CCQ2514C	7.8	6.8	7.2
78	2125140098	Phan Thế	Văn	06/05/2007	CCQ2514C	8.4	7.4	7.8
79	2125140111	Huỳnh Quốc	Việt	21/10/2007	CCQ2514C	5.9	6.6	6.3
80	2125140123	Cao Lê Thành	Vương	14/09/2007	CCQ2514D	6.9	7.2	7.1
81								
82								
83								
84								
85								
86								
87								
88								
89								
90								
91								

Tp. HCM, ngày 08 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2524C
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2125140089	Lê Xuân	Bá	22/11/2007	CCQ2514C	9.00	8.00	8.00	8.70	9.00	8.6	
2	2125140134	Phạm Nguyễn Xuân	Ban	10/08/2007	CCQ2514D	8	7	7	8	9	8.0	
3	2125140093	Huỳnh Gia	Bảo	15/07/2007	CCQ2514C	8.5	7	8	6.3	9	7.7	
4	2125140137	Trần Gia	Bảo	22/04/2007	CCQ2514D	8	6.5	8	8.3	9	8.2	
5	2125140092	Hoàng Đình	Chường	21/02/2000	CCQ2514C	9	8.5	8	8	10	8.8	
6	2125140109	Nguyễn Hữu	Đại	08/03/2007	CCQ2514C	9	7	8	6.7	9	7.9	
7	2125140161	Lê Thành	Đặng	10/03/2007	CCQ2514D	9	6.5	8.5	6.3	9	7.8	
8	2125140085	Hồ Nguyễn Thành	Đạt	14/01/2007	CCQ2514C	6.5	6	8	7.3	9	7.6	
9	2125140086	Trần Quốc	Doanh	19/09/2007	CCQ2514C	7	6	8	8.7	9	8.1	
10	2125140128	Lê Nguyễn Quốc	Duy	05/07/2007	CCQ2514D	8	7.5	8.5	5	9	7.4	
11	2125140106	Nguyễn Phương	Duy	14/02/2007	CCQ2514C	9	7.0	8.5	7.0	9.0	8.1	
12	2125140074	Ngô Minh	Hải	05/08/2006	CCQ2514C	9	8.0	8.5	9.3	9.0	8.9	
13	2125140079	Ngô Trần Hoàng	Hải	16/07/2007	CCQ2514C	9	8.5	8.5	8.7	10.0	9.1	
14	2125140103	Cam Gia	Hào	30/01/2007	CCQ2514C						0.0	
15	2125140125	Nguyễn Hoài	Hậu	19/03/2007	CCQ2514C	7	7.0	8.5	9.7	9.0	8.6	
16	2125140151	Nguyễn Trung	Hậu	18/05/2007	CCQ2514D	6	8.5	8.5	5.7	9.0	7.5	
17	2125140144	Trà Lê Thế	Hiển	31/08/2007	CCQ2514D	7	6.0	7.0	7.7	8.0	7.3	
18	2125140166	Đặng Ngọc Huy	Hoàng	09/09/2007	CCQ2514D	4	5.0	8.5	8.0	9.0	7.4	
19	2125140087	Hồ Sỹ	Hoàng	09/01/2007	CCQ2514C	6	7.0	6.0	8.3	9.0	7.7	
20	2125140107	Dương Vũ	Huân	05/09/2007	CCQ2514C	5.5	6.0	6.0	8.0	9.0	7.4	
21	2125140256	Thiều Minh	Hưng	05/12/2007	CCQ2514D	7	7.0	8.5	7.7	9.0	8.0	
22	2125140242	Dương Gia	Huy	19/06/2007	CCQ2514C						0.0	
23	2125140141	Hồ Viết	Huy	10/05/2007	CCQ2514D	6.5	6.5	6.0	7.7	9.0	7.5	
24	2125140157	Lê Minh	Huy	01/02/2007	CCQ2514D	8	7.0	6.0	9.7	9.0	8.3	
25	2125140104	Nguyễn Hữu	Huy	05/04/2007	CCQ2514C	6	6.0	6.0	9.0	8.0	7.4	

26	2125140096	Trần Quang	Huy	06/09/2006	CCQ2514C	4	6.5	6.0	9.0	9.0	7.5	
27	2125140155	Dương Đăng	Khoa	26/01/2007	CCQ2514D	8	6.0	6.0	6.7	9.0	7.3	
28	2125140097	Lê Nguyễn Duy	Kiên	09/12/2007	CCQ2514C	4	6.0	6.0	0.0	9.0	4.9	
29	2125140083	Nguyễn Đoàn Anh	Kiệt	25/04/2007	CCQ2514C	8	6.5	8.0	9.0	9.0	8.4	
30	2125140149	Phạm Vũ Anh	Kiệt	06/02/2007	CCQ2514D	7	7.0	7.0	6.3	9.0	7.4	
31	2125140095	Trương Gia	Lâm	28/06/2006	CCQ2514C	8	6.5	8.0	10	9	8.6	
32	2125140136	Nguyễn	Lịch	12/12/2007	CCQ2514D	5	6.0	7.5	0.0	8.0	4.9	
33	2125140247	Hoàng Quang Nhật	Linh	28/11/2007	CCQ2514D	5	6.0	7.5	2.7	9.0	6.0	
34	2125140146	Nguyễn Tiến	Lộc	06/03/2007	CCQ2514D	7.5	6.0	7.0	8.3	9.0	7.9	
35	2125140162	Nông Đức	Long	18/11/2007	CCQ2514D	6.5	6.0	7.0	8.0	9.0	7.6	
36	2125140164	Phạm Ngọc	Lưu	19/01/2007	CCQ2514C					0.0	0.0	
37	2125140108	Võ Duy	Mạnh	24/09/2006	CCQ2514C	7.5	6.5	8.0	8.7	9.0	8.2	
38	2125140075	Nguyễn Quốc	Minh	14/02/2007	CCQ2514C						0.0	
39	2125140156	Lê Hải	Nam	31/10/2007	CCQ2514D	8	6.5	7.0	2.7	10.0	6.7	
40	2125140140	Đỗ Đình	Nguyên	25/09/2003	CCQ2514D						0.0	
41	2125140200	Võ Thiện	Nhân	21/08/2007	CCQ2514C	8.5	7.5	8.0	6.3	10.0	8.1	
42	2125140130	Võ Minh	Nhật	18/10/2007	CCQ2514D	8	6.5	6.0	5.0	9.0	6.9	
43	2125140154	Nguyễn Tấn	Phát	15/10/2007	CCQ2514D	9	8.5	6.0	5.7	9.0	7.6	
44	2125140133	Vũ Cao	Phong	16/01/2007	CCQ2514D	9	7.0	6.0	7.7	10.0	8.2	
45	2125140148	Nguyễn Bùi Thiên	Phú	05/09/2007	CCQ2514D	8.5	8.5	6.0	6.7	9.0	7.8	
46	2125140143	Kổng Vinh	Phúc	19/09/2007	CCQ2514D						0.0	
47	2125140150	Phan Văn	Phúc	01/04/2007	CCQ2514D	7.5	7.0	6.0	6.3	10.0	7.6	
48	2125140084	Trần Thanh	Phúc	25/04/2007	CCQ2514C	9	9.0	7.5	8.3	8.0	8.3	
49	2125140126	Nguyễn Hoàng	Quân	18/10/2007	CCQ2514C	7.5	6.0	7.5	9.0	9.0	8.1	
50	2125140077	Huỳnh Thanh	Sơn	05/10/2007	CCQ2514C	6.5	5.0	6.0	8.3	7.0	6.9	
51	2125140078	Lê Phát	Tài	24/07/2007	CCQ2514C	6.5	6.0	6.0	8.7	10.0	8.0	
52	2125140099	Nguyễn Hữu	Tài	20/01/2004	CCQ2514C	8	7.5	7.5	8.3	9.0	8.2	
53	2125140090	Đặng Trung	Tâm	08/05/2007	CCQ2514C	8	6.0	7.5	4.7	9.0	7.0	
54	2125140147	Trần Nhật	Tâm	29/12/2007	CCQ2514D	8.5	8.5	7.5	9.0	9.0	8.6	
55	2125140165	Phạm Trí	Tân	05/02/2007	CCQ2514D	8.5	7.5	7.5	5.0	9.0	7.4	
56	2125140163	Nguyễn Hoàng	Thái	14/01/2007	CCQ2514D	6	6.0	7.5	6.7	9.0	7.3	
57	2125140082	Nguyễn Quang	Thiên	26/11/2007	CCQ2514C	8.5	6.0	6.0	0.0	9.0	5.5	
58	2125140152	Lê Phước	Thiện	27/05/2007	CCQ2514D	6	6.5	7.0	8.0	9.0	7.6	
59	2125140158	Trần Đức	Thiện	26/10/2007	CCQ2514D	6.5	6.0	7.0	5.0	9.0	6.8	
60	2125140112	Nguyễn Quốc	Thịnh	05/02/2007	CCQ2514C	8.5	6.0	6.0	5.0	9.0	6.9	
61	2125140132	Phan Phúc	Thịnh	02/02/2007	CCQ2514D	8	5.0	7.0	9.0	9.0	8.0	

62	2125140145	Thạch Bun Chane	Thone	17/07/2007	CCQ2514D	8.5	7.0	8.5	0.0	9.0	6.0	
63	2125140091	Lý Trung	Tín	17/02/2007	CCQ2514C	8.5	6.0	6.0	6.0	8.0	6.9	
64	2125140094	Nguyễn Viết	Toàn	22/09/2007	CCQ2514C	4	6.5	6.0	5.7	7.0	6.0	
65	2125140153	Lê Văn	Tới	16/09/2007	CCQ2514D						0.0	
66	2125140105	Trịnh Thị Huyền	Trang	03/02/2006	CCQ2514C	9	7.5	8.0	7.7	9.0	8.3	
67	2125140159	Nguyễn Ngọc	Trí	09/05/2007	CCQ2514D	8	9.0	7.5	7.7	9.0	8.3	
68	2125140129	Võ Văn Minh	Trí	09/03/2007	CCQ2514D	5	6.5	6.0	4.7	9.0	6.4	
69	2125140160	Lê Văn	Trung	08/04/2007	CCQ2514D	6.5	7.5	8.5	5.3	9.0	7.3	
70	2125140076	Võ Đình	Trường	28/06/2006	CCQ2514C	6	5.5	6.0	3.0	7.0	5.4	
71	2125140127	Võ Lý Nhật	Trường	19/01/2007	CCQ2514D	6	6.0	7.0	9.0	9.0	7.9	
72	2125140142	Lê Công	Truyền	13/05/2007	CCQ2514D	8	7.0	7.0	6.7	9.0	7.6	
73	2125140100	Bùi Anh	Tuấn	01/12/2007	CCQ2514C	5	6.5	6.0	9.3	9.0	7.7	
74	2125140135	Phan Anh	Tuấn	25/03/2007	CCQ2514D	5	6.5	8.0	9.0	9.0	7.9	
75	2125140081	Trần Anh	Tuấn	05/11/2006	CCQ2514C	9	6.5	6.0	5.3	9.0	7.2	
76	2125140138	Trần Lê Anh	Tuấn	13/11/2007	CCQ2514D	6	6.5	7.5	9.0	9.0	8.0	
77	2125140110	Phan Hoàng	Tùng	08/05/2007	CCQ2514C	7	7.0	7.5	8.7	8.0	7.8	
78	2125140098	Phan Thế	Văn	06/05/2007	CCQ2514C	8	7.0	6.0	10.0	9.0	8.4	
79	2125140111	Huỳnh Quốc	Việt	21/10/2007	CCQ2514C	8.5	6.5	8.5	0.0	9.0	5.9	
80	2125140123	Cao Lê Thành	Vương	14/09/2007	CCQ2514D	6.5	6.5	7.0	5.3	9.0	6.9	
81												
82												
83												
84												
85												
86												
87												
88												
89												
90												

TP.HCM, ngày 08 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Thông

